

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 146/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm niêm yết, công khai theo quy định Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích, Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích để nhân dân biết, thực hiện.

Giao Sở Tư pháp hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bưu điện tỉnh Gia Lai;
- Sở TTTT;
- Trang TTĐT số: TTTT, Tư pháp, Nội vụ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành




Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ,
TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**


theo Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
I. Sở Giao thông vận tải							
I.1. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải							
1.	Cấp Giấy phép lái xe các hạng A1, A2 cho người học lái xe lần đầu.	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 1, Điều 10, Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT			
2.	Cấp Giấy phép lái xe các hạng A3, A4, B1, B2, C cho người học lái xe lần đầu.	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 1, Điều 10, Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT			

STT	Tên thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
3.	Cấp Giấy phép lái xe mô tô 2 bánh hạng A1 đối với người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp học lái xe lần đầu.	1019/QĐ-UBND ngày 03/11/2016	x	Điều 7, Quyết định 39/2016/QĐ-UBND ngày 12/9/2016			
4.	Cấp Giấy phép lái xe (GPLX) cho người học lái xe nâng hạng	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 2, Điều 10, Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT			
5.	Đổi GPLX quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Điều 51, Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT			
6.	Đổi GPLX mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Điều 52, Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT			


	 <p>Tên thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
7.	Đổi GPLX do ngành Công an cấp từ ngày 01 tháng 8 năm 1995.	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Điều 52, Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT			
8.	Cấp lại Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe quá hạn sử dụng theo quy định	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Điều 48 và khoản 3, Điều 31, Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT			
9.	Cấp lại Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ 1, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 3, Điều 48 và khoản 4, Điều 31, Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT			
10.	Lập lại hồ sơ gốc cho người có giấy phép lái xe còn hạn sử dụng bị mất hồ sơ gốc	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 9, Điều 48, Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT			

STT	Tên thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
11.	Cấp lại Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ 1, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 2, Điều 48, Thông tư số 58/2015/TT- BGTVT			
12.	Cấp Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ 2 trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày cấp lại GPLX bị mất lần thứ nhất và Cấp Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai còn hạn sử dụng.	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 4, Điều 48 và khoản 4, Điều 31, Thông tư số 58/2015/TT- BGTVT			
13.	Cấp Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ ba còn thời hạn sử dụng.	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 4, Điều 48 và khoản 4, Điều 31, Thông tư số			

	 <p>Thủ tục hành chính không đòi hỏi tiếp nhận, trả kết quả qua quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
	dụng			58/2015/TT- BGTVT			
14.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 1, Điều 53, Thông tư số 58/2015/TT- BGTVT			
15.	Gia hạn Giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện Lào	716/QĐ-UBND ngày 10/8/2015	x	Khoản 4, Điều 16, Thông tư số 88/2014/TT- BGTVT			
16.	Gia hạn Giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện Campuchia, Lào	716/QĐ-UBND ngày 10/8/2015	x	Khoản 3, Điều 12, Thông tư số 63/2013/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013			



STT	Tên thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
17.	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí đường bộ, được trả lại hoặc bù trừ tiền phí đã nộp	716/QĐ-UBND ngày 10/8/2015	x	Điều 10, Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 09 năm 2014			
18.	Cấp mới Giấy phép lái xe quốc tế	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015			
19.	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	178/QĐ-UBND ngày 22/02/2016	x	Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015			
20.	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam	178/QĐ-UBND ngày	x	Khoản 4, Điều 17, Thông tư số 39/2015/TT -			

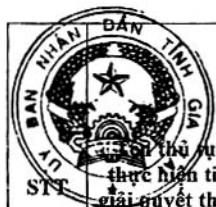
 Tên cơ quan hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua điện tử vụ bưu chính công ích	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
		Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
cho phương tiện của Campuchia	22/02/2016		BGTVT ngày 31/7/2015			

I.2. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan đăng kiểm

1.	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới	814/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	x	Khoản 2, Điều 8, Thông tư 70/2015/TT-BGTVT	x	Khoản 2, Điều 8, Thông tư 70/2015/TT-BGTVT	
2.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ	814/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	x	Khoản 2, Điều 8, Thông tư 70/2015/TT-BGTVT	x	Khoản 2, Điều 8, Thông tư 70/2015/TT-BGTVT	
3.	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra	814/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	x	Khoản 2, Điều 8, Thông tư 70/2015/TT-	x	Khoản 2, Điều 8, Thông tư	



STT	Tên thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
	lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ			BGTVT		70/2015/TT-BGTVT	
4.	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	814/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	x	Khoản 2, Điều 8, Thông tư 70/2015/TT-BGTVT	x	Khoản 2, Điều 8, Thông tư 70/2015/TT-BGTVT	
II. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường							
1.	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò	Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	x	Khoản 2, Điều 17 Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 28/3/2012 của Chính Phủ			
2.	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản	Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày	x	Khoản 2, Điều 17 Nghị định 22/2012/NĐ-CP			



Thực hiện thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích

	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
		Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	30/10/2015		ngày 28/3/2012 của Chính Phủ			

III. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

1.	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016			x	Khoản 4 Điều 41 Luật Nuôi con nuôi năm 2010	
2.	Xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016			x	Điều 22 Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011	
3.	Công chứng di chúc	391 /QĐ-	x	Khoản 1 Điều 56	x	Khoản 1, 3	

RL

STT	Tên thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
		UBND ngày 27/04/2016		Luật công chứng		Điều 48 Luật công chứng	
4.	Nhận lưu giữ di chúc	41/QĐ-UBND ngày 14/01/2014	x	Khoản 1 Điều 60 Luật công chứng	x	Khoản 1 Điều 60 Luật công chứng	
IV. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ (lĩnh vực văn thư – lưu trữ)							
1.	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	439/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	x	Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 10/2014 TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ	x	Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 10/2014 TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ	
2.	Thủ tục cấp bản sao tài liệu lưu trữ	39/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	x	Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 10/2014 TT-BNV ngày 01/10/2014			



STT	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
		Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
	Thủ tục hành chính không được tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích					
				của Bộ Nội vụ		
3.	Thủ tục cấp bản chứng thực tài liệu lưu trữ	439/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	x	Khoản 5, Điều 11 Thông tư số 10/2014 TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ		
V. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện						
1. Lĩnh vực hộ tịch, chứng thực						
1.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	783/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	x	Khoản 3 Điều 38 Luật Hộ tịch	x	Khoản 3 Điều 38 Luật Hộ tịch
2.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	783/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	x	Khoản 3 Điều 38 Luật Hộ tịch; Điều 27, Điều 42 Nghị định	x	Khoản 3 Điều 38 Luật Hộ tịch; Điều 27, Điều 42 Nghị

AA


STT	Tên thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
				123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015		định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015	
3.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	783/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	x	Khoản 4 Điều 44 Luật Hộ tịch	x	Khoản 4 Điều 44 Luật Hộ tịch	
4.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	783/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	x	Khoản 4 Điều 44 Luật Hộ tịch; Khoản 2 Điều 12 Thông tư 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015	x	Khoản 4 Điều 44 Luật Hộ tịch; Khoản 2 Điều 12 Thông tư 15/2015/TT- BTP ngày 16/11/2015	
5.	Chứng thực chữ ký	457/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	x	Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 24			

	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
		Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
				Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015		
6.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	457/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	x	Điều 31 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015		
7.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	457/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	x	Điều 31 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015		
VI. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã						
I. Lĩnh vực hộ tịch, chứng thực						
1.	Đăng ký kết hôn	782/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	x	Khoản 1 Điều 18 Luật Hộ tịch	x	Khoản 2 Điều 18 Luật Hộ tịch

STT	Tên thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
2.	Đăng ký kết hôn lưu động	782/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	x	Khoản 1 Điều 16 Thông tư 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015	x	Khoản 2 Điều 16 Thông tư 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015	
3.	Đăng ký lại kết hôn	782/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	x	Khoản 1 Điều 18 Luật Hộ tịch; Điều 27 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015	x	Khoản 2 Điều 18 Luật Hộ tịch; Điều 27 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015	
4.	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	782/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	x	Khoản 1 Điều 25 Luật Hộ tịch; Khoản 2 Điều 12 Thông tư 15/2015/TT-BTP	x	Khoản 2 Điều 25 Luật Hộ tịch; Khoản 2 Điều 12 Thông tư	

	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
		Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
				ngày 16/11/2015		15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015
5.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	782/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	x	Khoản 1 Điều 25 Luật Hộ tịch	x	Khoản 2 Điều 25 Luật Hộ tịch
6.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	782/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	x	Khoản 2 Điều 19 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015	x	Khoản 3 Điều 19 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015
7.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	456/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	x	Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 24 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015		

STT	Tên thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
			Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
8.	Chứng thực di chúc	456/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	x	Điều 10 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; Điều 636 Bộ luật Dân sự năm 2015	x	Điều 10 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015	
9.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	390/QĐ-UBND ngày 27/4/2016	x	Điều 19 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; Điều 10 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP	x	Điều 19 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; Điều 10 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP	
10.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	390/QĐ-UBND ngày 27/4/2016	x	Điều 21 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP	x	Điều 21 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP	

	Số, ngày tháng năm của Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh	TIẾP NHẬN HỒ SƠ		TRẢ KẾT QUẢ		Ghi chú
		Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Không trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	
 <p>Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích</p>						
2. Lĩnh vực đường bộ						
1.	Thủ tục cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự	Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 26/11/2015	x	Khoản 1, Điều 9 Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 24/4/2011		

